

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 6

Từ ngày 10/10/2022

Đến ngày 15/10/2022

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.89	-79.00	11.22	46.67	15	B
10A2	19.92	-72.00	12.00	47.88	12	B
10A3	19.62	-71.00	12.11	47.60	14	B
10A4	19.97	-24.00	17.33	55.95	4	A
10A5	19.65	-42.00	15.33	52.47	9	B
10A6	19.81	-46.00	14.89	52.05	11	B
10A7	19.97	-124.00	6.22	39.29	16	C
10A8	19.97	4.00	20.44	60.62	1	A
10A9	20	-38.00	15.78	53.67	8	B
10A10	19.93	-14.00	18.44	57.56	3	A
10A11	19.84	-36.00	16.00	53.76	7	B
10A12	20	-35.00	16.11	54.17	6	A
10A13	19.85	-73.00	11.89	47.61	13	B
10A14	19.82	-45.00	15.00	52.23	10	B
10A15	20	-10.00	18.89	58.34	2	A
10A16	19.76	-25.00	17.22	55.47	5	A
11A1	19.8	-21.00	17.90	56.55	2	A
11A2	19.88	-76.00	12.40	48.42	10	B
11A3	19.78	-97.00	10.30	45.12	12	C
11A4	19.95	-80.00	12.00	47.93	11	B
11A5	19.68	-22.00	17.80	56.22	3	A
11A6	19.95	-144.00	5.60	38.33	14	C
11A7	19.6	-11.00	18.90	57.75	1	A
11A8	19.73	-48.00	15.20	52.40	7	B
11A9	19.75	-43.00	15.70	53.18	6	B
11A10	19.8	-33.00	16.70	54.75	5	A
11A11	19.65	-115.00	8.50	42.23	13	C
11A12	20	-71.00	12.90	49.35	9	B
11A13	19.95	-60.00	14.00	50.93	8	B
11A14	19.95	-28.00	17.20	55.73	4	A
12A1	19.95	-39.00	16.10	54.08	4	A
12A2	19.95	-68.00	13.20	49.73	7	B
12A3	19.82	-75.00	12.50	48.48	10	B
12A4	19.85	-88.00	11.20	46.58	12	B
12A5	19.95	-70.00	13.00	49.43	8	B
12A6	19.92	-113.00	8.70	42.93	14	C
12A7	19.97	-82.00	11.80	47.66	11	B
12A8	20	-16.00	18.40	57.60	2	A
12A9	19.87	-20.00	18.00	56.81	3	A
12A10	19.95	-14.00	18.60	57.83	1	A
12A11	19.87	-107.00	9.30	43.76	13	C
12A12	19.87	-72.00	12.80	49.01	9	B
12A13	19.95	-40.00	16.00	53.93	5	B
12A14	19.9	-59.00	14.10	51.00	6	B

HẠNG I KHỐI 12: 12A10

HẠNG I KHỐI 11: 11A7

HẠNG I KHỐI 10: 10A8

Lớp chọn:

Lớp thường: 12A10

Lớp chọn:

Lớp thường: 11A7

Lớp chọn:

Lớp thường: 10A8

BAN THI ĐUA